

ÔN TẬP ĐẠI SỐ

Câu 1: Căn bậc hai số học của 9 là bao nhiêu?

- A. 3 B. -3 C. 81 D. -81

Câu 2. Biểu thức $\sqrt{16}$ bằng

- A. 4 B. -4 C. 4 và -4 D. 16

Câu 3. So sánh 9 và $\sqrt{79}$ ta có kết luận:

- A. $9 < \sqrt{79}$ B. $9 > \sqrt{79}$ C. $9 = \sqrt{79}$ D. Không kết luận được

Câu 4. Căn bậc ba của -125 là

- A. 5 B. -5 C. 5 và -5 D. 25

Câu 5. Khẳng định nào sau đây là sai:

- A. $2\sqrt{6} > 4$ B. $2\sqrt{3} > 3\sqrt{3}$ C. $\sqrt{6} < 4$ D. $4\sqrt{2} < 5\sqrt{3}$

Câu 6. Tìm giá trị của x không âm biết $\sqrt{x} = 3$

- A. $x = 9$ B. $x = -9$ C. $x = 3$ D. $x = -3$

Câu 7. Biểu thức $\sqrt{1 - 2x}$ xác định khi:

- A. $x > \frac{1}{2}$ B. $x \geq \frac{1}{2}$ C. $x < \frac{1}{2}$ D. $x \leq \frac{1}{2}$

Câu 8. Nghiệm của phương trình $x^2 = 8$ là:

- A. ± 4 B. 4 C. $2\sqrt{2}$ D. $\pm 2\sqrt{2}$

Câu 9. Biểu thức $\sqrt{9a^2b^4}$ bằng:

- A. $3ab^2$ B. $-3ab^2$ C. $3|a|b^2$ D. $3a|b^2|$.

Câu 10. Biểu thức $\sqrt{(1 - \sqrt{2})^2}$ bằng

- A. $1 - \sqrt{2}$ B. $\sqrt{2} - 1$ C. $1 + \sqrt{2}$ D. $(1 - \sqrt{2})^2$